

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Ông Đỗ Thanh T**, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

+ **Bà Bùi Tuyết N**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số C Đ, phường H, quận H, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Bùi Tuyết N và ông Đỗ Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội ngày 23/7/2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Tuyết N và ông Đỗ Thanh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Đỗ Thanh T và bà Bùi Tuyết N có 01 con chung là cháu Đỗ Hà M, sinh ngày 16/5/2016; ngoài ra không còn con riêng con chung nào khác.

Ly hôn, ông T và bà N thống nhất thỏa thuận bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ông T được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Đỗ Thanh T và bà Bùi Tuyết N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng*: Ông Đỗ Thanh T và bà Bùi Tuyết N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Bùi Tuyết N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0069363 ngày 19/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- CCTHADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Buồm;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc